TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH Z

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 14 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH Z

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Thanh Tùng** .

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lê Minh Trí**, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện S.

2. Ông **Ngô Văn Cơ**, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt Trận tổ quốc huyện S.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Phước Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng **6** năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Quốc A (A1), sinh năm 1989; Tại: huyện S, tỉnh Z. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tâm Phước, xã O, huyện S, tỉnh Z; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh Quốc N1, sinh năm 1965 và bà Dương Thị Xuân T1, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên: Liêu Thị Thất Nữ, sinh năm 1992, có hai người con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2015; anh, chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 3 năm 2019 đến nay. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Hòa Lời, xã M, huyện S, tỉnh Z. (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Anh **Danh C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp N, xã O, huyện S, tỉnh Z. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 02/3/2019 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm

về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện S kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Z tổ chức kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lâm Quốc A (A1) tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà số 168, ấp Tâm Phước, xã O, huyện S, tỉnh Z để sử dụng. Thu giữ trong lòng chiếc dép bên trái của Lâm Quốc A có một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong và ký hiệu gói số 01. Mở rộng hiện trường, cách chỗ đối tượng Lâm Quốc A 2,6m, phát hiện một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên thu giữ, tiến hành niêm phong và ký hiệu gói số 02; cách chỗ đối tượng Lâm Quốc A 10,8m, phát hiện một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên thu giữ, tiến hành niêm phong và ký hiệu gói số 03.

Ngày 02 tháng 3 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Z giám định về ma túy đối với 03 (ba) gói nilon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại kết luận giám định số 19/GĐMT-PC09 ngày 04 tháng 3 năm 2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Z kết luận Gói 01: "Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,308 gam, loại Methamphetamine"; Gói 02: "Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,258 gam, loại Methamphetamine" và Gói 03: "Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,276 gam, loạiMethamphetamine".

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không chứng minh được hai bịch ma túy ký hiệu gói số 02 và số 03 là của bị cáo Lâm Quốc A (A1) nên không có căn cứ để xử lý bị cáo Lâm Quốc A tàng trữ trái phép chất ma túy đối với gói số 02 và số 03 mà chỉ chứng minh được 01 bịch ma túy ký hiệu gói số 01 là của bị cáo Lâm Quốc A.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSMX ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z đã truy tố bị cáo Lâm Quốc A về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Quốc A theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lâm Quốc A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lâm Quốc A 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong chứa tinh thể có khối lượng 0,274 gam, 0,229 gam và 0,247 gam còn lại sau giám định vụ số 19/GĐMT-PC09 ngày 04 tháng 3 năm 2019 có tổng khối lượng 0,75 gam, tất cả được niêm phong; Tịch thu tiêu hủy 01(một) đôi dép quai kẹp, màu nâu-đen, kích thước (25x10)cm; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cái điện thoại di

động hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-265.91. Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo Lâm Quốc A tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Lâm Quốc A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Quốc A thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Đối với người làm chứng ông Danh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy họ đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập cho nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Quốc A thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 02/3/2019 tại khu vực trước cửa nhà số 168, ấp Tâm Phước, xã O, huyện S, tỉnh Z. Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo Lâm Quốc A có hành vi tàng trữ 0,308 gam Methamphetamine để sử dụng. Do đó, bị cáo Lâm Quốc A phải chịu trách nhiệm hình sự tổng khối lượng 0,308 gam Methamphetamine.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Quốc A đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Lâm Quốc A thực hiện hành vi phạm tội là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo bị cáo Lâm Quốc A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Quốc A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn của xã hội nên phải bị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Quốc A đã thành khẩn khai báo; đây là tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo Lâm Quốc A là người dân tộc Khmer với trình độ học vấn là không biết chữ nên ít hiểu biết pháp luật đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lâm Quốc A.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a,c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau: Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong chứa tinh thể có khối lượng 0,274 gam, 0,229 gam và 0,247 gam còn lại sau giám định vụ số 19/GĐMT-PC09 ngày 04 tháng 3 năm 2019 có tổng khối lượng 0,75 gam, tất cả được niêm phong; Tịch thu tiêu hủy 01(một) đôi dép quai kẹp, màu nâu-đen, kích thước (25x10)cm; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-265.91. Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo Lâm Quốc A tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Quốc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với người thanh niên tên Tùng và người thanh niên lạ mặt đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Xét lời đề nghị của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Lâm Quốc A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc A (A1) phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Quốc A (A1).

+ Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc A (A1) 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03 tháng 3 năm 2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;điểm a,c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau: Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong chứa tinh thể có khối lượng 0,274 gam, 0,229 gam và 0,247 gam còn lại sau giám định vụ số 19/GĐMT-PC09 ngày 04 tháng 3 năm 2019 có tổng khối lượng 0,75 gam, tất cả được niêm phong; Tịch thu tiêu hủy 01(một) đôi dép quai kẹp, màu nâu-đen, kích thước (25x10)cm; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-265.91. Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo Lâm Quốc A tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Z đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2019).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Quốc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Z xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Z;
- VKSND tỉnh Z;
- Sở Tư pháp tỉnh Z;
- Công an tỉnh Z;
- VKSND huyện S;
- THA huyện S;
- CQ CSĐT-CA huyện S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tùng